

LÊ QUÝNH (1750-1805) (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

*“Bọn ta đâu có thể chặt, [những] tóc không thể cắt,
đá có thể lột, [những] áo không thể đổi”. Lê Quỳnh.*

LTS: Trong số các cựu thần nhà Lê theo chân vua Chiêu Thống chạy sang Trung Hoa sau khi thất bại trong cuộc đối đầu với Tây Sơn, Lê Quỳnh là người đóng vai trò nổi bật nhất. Sự nghiệp Lê Quỳnh thật ra không đóng góp gì nhiều vào những biến động lịch sử cuối thế kỷ XVIII, tuy trong một số thời điểm ông có tham gia vào guồng máy chính quyền Bắc Hà nhưng trên thực tế không đóng vai trò quyết định nên chỉ mang tính chứng nhân. Điểm son trong cuộc đời ông chính là 15 năm bị cầm chân trên đất Trung Hoa, ông đã cương quyết giữ trọn lòng trung với nhà Lê, thà chết chứ không chịu cạo đầu và thay đổi y phục làm dân Thanh triều. Đánh giá về thái độ chính trị của Lê Quỳnh đúng hay sai còn tùy vào nhận định và quan điểm của từng người. Tuy nhiên, dù ở phía nào, đã là người Việt Nam, chúng ta không thể không cảm phục tinh thần bất khuất của Lê Quỳnh và các đồng chí của ông khi phải đối chọi với cả triều đình nhà Thanh. Để hiểu rõ hơn về nhân vật lịch sử này, chúng tôi xin giới thiệu công trình biên khảo mới của tác giả Nguyễn Duy Chính. Ngoài phần mở đầu và phụ lục, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính gồm 5 phần: Phần I: Sang Trung Hoa; Phần II: Vận động cứu viện; Phần III: Bị giam ở Bắc Kinh; Phần IV: Trở về nước và Phần V: Kết luận. Phần I và II đã đăng trên số 4 (102) và 6-7 (104-105) năm 2013.

PHẦN III BỊ GIAM Ở BẮC KINH

1. Trong ngục

Sau lần đề thẩm, bốn người bị chính thức tổng giam với bản án “*bất tuân thượng lệnh*” mà theo lời thuật của Lê Quỳnh thì ở nhà ngục phía bắc Bộ Hình [Bắc Sở], hai người một nơi và cũng không được liên lạc với nhau.

Ngày 14 tháng Năm [Càn Long thứ 55 - 1790] quân cơ đại thần lại tâu lên vua Càn Long như sau:

Ngày mồng 10 tháng này bọn thần tuân chỉ gửi cho đường quan Bộ Hình khai đường mở lối cho bọn Lê Quỳnh một lần nữa, chia ra vận hồi từng người.

Theo như lời trình lại thì bọn Lê Quỳnh từ ngày mồng 8 sang ngày mồng 9 hai ngày không chịu ăn uống gì cả. Ty viên đó mới hỏi duyên cớ vì sao không chịu ăn, theo lời Lê Quỳnh viết ra [nguyên văn tả xưng - 寫稱 nghĩa là khai bằng cách viết ra giấy vì hai bên không hiểu tiếng nói của nhau] thì y bị chướng muện trong bụng, xem ra không thể ép được. Bọn họ tính tình ngang bướng vì thế nên nhân viên đề lao theo bình thường cung cấp đồ ăn uống cho họ tự tiện.

Cứ theo lời bẩm của người thừa biện, bọn Lê Quỳnh sau lần tra hỏi ngày mồng 8 đã từng viết giấy hỏi rằng liệu họ có được thả ra hay không? Ty viên đó trả lời là khi nào các người chịu cạo đầu thay áo thì sẽ thả ra ngay. Bọn Lê Quỳnh viết lại rằng sau khi họ được gặp cố chủ rồi nay chỉ còn cái chết mà thôi.

* California, Hoa Kỳ.

Bọn họ biết Hoàng thượng không nỡ gia hình nên nhất định đòi chết là việc không thể được để mong được thả ra cho về nước chứ không dám nhận đến chết đói đâu. Thế nhưng vào giờ phút này nếu khuyến dụ thêm nữa thì bọn họ sẽ càng được thể kiên quyết xin được chết.

Xem trong bốn người thì chỉ có Lê Quýnh và Trịnh Hiến tính tình cương cường còn Lê Trị và Lý Bình Đạo có vẻ dễ tính ngộ hơn cho nên nay đã chia bọn Lê Quýnh ra giam riêng biệt không cho gặp nhau, đợi thêm vài ngày nữa xem xét tình hình rồi tuân theo thánh dụ đưa Lê Trị và Lý Bình Đạo ra khai đường mở lối trước.

Nếu hai người này tự biết cải hối mà tình nguyện thế phát dịch phục thì Lê Quýnh và Trịnh Hiến cũng sẽ từ từ cải hóa, lúc ấy sẽ có đầu mối để biện lý và trình lên sau.

Xin tâu lên.⁽⁷¹⁾

Từ đó cho tới cuối năm, vua Càn Long và các đại thần bận rộn chuyện tổ chức lễ Bát tuần Khánh thọ nên không thấy đề cập gì hơn. Những người bị giam chắc chắn không biết gì về bên ngoài và ngay cả nhóm vua Lê đang ở Bắc Kinh cũng chỉ là những bóng mờ chính trị, tin tức biết được đều do lời người khác thuật lại hay tin đồn. Các viên cai ngục thì theo chỉ thị của vua Càn Long thỉnh thoảng tìm cách dụ dỗ bọn Lê Quýnh đổi ý nhưng không đi đến đâu.

Theo lời thuật của Lê Quýnh thì tháng Sáu, quan coi ngục lại đưa những bầy tôi đi theo vua Lê là Đinh Nhạ Hành, Phạm Như Tùng, Nguyễn Quốc Đống vào trong ngục thăm hỏi.

Những người này cho hay họ được lệnh của Kim Giản [tức Đô thống Kim Giản, người đảm trách việc quản thúc và lo liệu cho nhóm nhà Lê] sai đến khuyên bảo “các ông [nhóm Lê Quýnh] hãy cạo đầu” nhưng họ biết không thể được nên chỉ tương kế để có dịp đến thăm nhau mà thôi.

Những lời họ trao đổi và an ủi lẫn nhau còn được ghi lại trong *Bắc hành lược ký*.

Tháng Giêng năm đó, quan nhà Thanh đưa con trai Lê Quýnh là Lê Doãn Thuyên [黎允佺] (mới được đưa lên ở với vua Chiêu Thống) đến nói Lê Quýnh cạo đầu thì vua tôi cha con sẽ được đoàn tụ. Lê Quýnh đáp rằng thơ Văn Sơn [文山]⁽⁷²⁾ có viết rằng: “*Ta lo việc cương thường, có nhà nhưng không dám nghĩ đến*”⁽⁷³⁾ nên không thể vì chuyện riêng tư thân mình, nhà mình mà quên nghĩa công.

Tháng Chạp, Thượng thư Bộ Hình là Hồ Quý Đường đến tận nơi khuyên rằng nếu như các người không chịu cạo đầu thì sẽ chết già trong ngục, xác bỏ nơi đê lao, hối hận cũng không kịp nữa.

Lê Quýnh đáp rằng nếu quan lớn bảo Lê Quýnh tình nguyện thì vạn lần không dám còn như việc chết già chôn thây thì Lê Quýnh cũng không dám, chỉ có ba chữ “*dĩ mạc tu*” [以莫須] để trông mong ở đại nhân vậy.

Thấy việc chia họ ra để dụ dỗ không đi đến đâu nên nhà Thanh lại sai giam ở ngục phía bắc, bốn người ở chung một nơi. Xét theo tình hình, thời điểm này lễ Bát tuần Khánh thọ đã hoàn tất, phái đoàn Quang Trung đã rời

khỏi kinh đô và một số người trong nhóm tông vong tình nguyện trở về cũng đã được toại nguyện theo thỏa hiệp của nhà Thanh và triều đình Tây Sơn. Nhà Thanh cũng yêu cầu vua Quang Trung đi tìm thân nhân những người đang ở Trung Hoa đưa sang đoàn tụ.

Trong những năm tháng kế tiếp, cuộc đời tù ngục thực không có gì đáng nói ngoài một số sự kiện nho nhỏ. Khi vua Lê còn sống, thỉnh thoảng nhóm Lê Quýnh có nhận được một số thư từ thăm hỏi, vài lạng trà, mười lạng bạc. Tin tức qua lại không nhiều và chúng ta chỉ còn biết đến một số thơ văn xướng họa.

Vụ án xin về nước của vua Lê

Như đã tường thuật trong hai biên khảo “Lê Duy Kỳ, đáng thương hay đáng trách?” và “Lễ Bát tuần Khánh thọ của vua Cao Tông và phái đoàn Đại Việt”, sau khi công nhận Tây Sơn, những đòi hỏi của nhóm tông vong nhà Lê không ăn khớp với chủ trương của triều đình nhà Thanh đều bị nghiêm trị.

Lê quý dật sử viết:

Tháng 10 [năm Canh Tuất, 1790], biết không thể trông cậy vào người nhà Thanh, vua Chiêu Thống cùng bề tôi đồng tâm quyết chí mưu tính kế khác, lựa chọn 10 người bề tôi: Phạm Như Tùng, Hoàng Ích Hiểu, Lê Hân, Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Viết Triệu, Lê Văn Trương, Lê Quý Thích và Nguyễn Đình Cẩm (người Từ Liêm), Lê Tùng (người Tây Đàm), Lê Thúc (người Hoảng Hóa) cùng uống máu ăn thề, thảo tờ biểu...⁽⁷⁴⁾

Tuy không nói rõ là tờ biểu xin điều gì nhưng theo tài liệu nhà Thanh thì họ xin với vua Càn Long can thiệp để vua Quang Trung đem một trong bốn tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa cắt cho con cháu nhà Lê để phụng thờ tông miếu.

... Mùa đông năm ngoái [tức năm Canh Tuất, 1790] bỗng bắm với Đô thống cai quản Kim Giản khẩn khoản xin trở về An Nam, lại xin cấp cho một trong bốn xứ Cao Bình, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa để ở, ngụ xuẩn hảo huyền đến thế. Cứ theo Đô thống Kim Giản tâu lên Lê Duy Kỳ tâm thường vô năng, nghe lời bọn Hoàng Ích Hiểu, Phạm Như Tùng, Nguyễn Quốc Đống, Lê Hân xúi bẩy nên vọng thỉnh chuyện đó. Còn bọn Lê Quang Duệ 20 người thì cũng không chịu lãnh lương cùng xin theo về đều là bọn gây chuyện nên đã xin phát vãng bốn tên đó [tức Hoàng Ích Hiểu, Phạm Như Tùng, Nguyễn Quốc Đống, Lê Hân] ra Y Lê làm lính ăn lương, còn bọn Lê Quang Duệ thì đưa đi Giang Ninh an táp.⁽⁷⁵⁾

Nói đúng ra, việc xin một khu vực để dung thân không phải là chưa từng có trong lịch sử nước ta. Trước đây, khi con cháu nhà Mạc bị đánh bại chạy sang đầu hàng nhà Thanh, năm Khang Hy thứ 8 [Kỷ Dậu, 1669], vua Khang Hy cũng đã sai sứ sang bắt vua Lê Huyền Tông đem bốn châu thuộc Cao Bằng cho Mạc Kính Vũ (tức Mạc Nguyên Thanh theo sử nhà Thanh). *Khâm định Việt sử*, quyển XXXIII, tr. 25-6 viết:

Tháng Giêng, năm ấy [tức năm Kỷ Dậu, 1669] sứ nhà Thanh đến Thăng Long, triều đình nhà Lê dùng lý lẽ biện bác bắt bẻ, kéo dài đến hơn 10 ngày mới tuyên bố sắc vãn, rồi lại bàn cho họ Mạc được giữ một châu Thạch Lâm,

nhưng Lý Tiên Căn cũng cố giữ lễ, không nghe, thành ra giằng co đến hơn 40 ngày. Sau Tạc [chúa Trịnh Tạc] lấy cớ rằng “thờ nước lớn cần phải cung kính theo mệnh lệnh”, mới tâu với vua gượng gạo theo lời. Triều đình bèn bỏ đất bốn châu thuộc Cao Bằng cho Kinh Vũ...⁽⁷⁶⁾

Nay vua Chiêu Thống và tông thần xin một mảnh đất dung thân cũng không có gì trái lệ. Tuy nhiên Thanh triều khi ấy đang có những liên hệ tốt với vua Quang Trung, không muốn làm điều gì bất lợi cho sự ổn định của An Nam nên không chấp thuận yêu cầu đó. Không những thế, những người chủ trương còn bị trừng phạt, Hoàng Đình Cầu, Bế Nguyễn Cung 49 người bị an trí tại Giang Ninh, cấp đất cho làm ruộng sinh sống, bọn Hoàng Ích Hiểu bị phát vãng sang tận Y Lê (Tân Cương),⁽⁷⁷⁾ bọn Phạm Như Tụng thì bị đày lên Hắc Long Giang, Nguyễn Quốc Đống bị đưa qua Cát Lâm, Lê Hân bị đày đi Phụng Thiên, Lê Quang Duệ cả bọn 20 người bị đày đi Nhiệt Hà, giao cho quan lại địa phương quản thúc để không còn có thể liên lạc với nhau.⁽⁷⁸⁾

Cũng theo tờ dụ ngày 20 tháng Tư năm Càn Long 56 [1791], bọn Hoàng Ích Hiểu dù đã bị đi đày làm lính thú cũng chỉ được hưởng một nửa lương. Tấu thư của Kim Giản cùng với châu phê của vua Càn Long được gửi cho vua Quang Trung xem, vua Càn Long ra lệnh thân quyền người nào tìm được thì đưa sang, nếu chưa tìm được thì đình lại.

Vì việc này, bọn Lê Quýnh đang bị giam trong ngục cũng bị cô lập, không còn liên lạc được với vua Lê nữa. Vua Càn Long cũng ra lệnh cho Kim Giản quản thúc riêng một nơi [nguyên văn cấm cố] một số người [bao gồm thủ hạ của Đình Nhạ Hành, Phan Khải Đức, Lê Quýnh] không được tiếp xúc với bên ngoài.⁽⁷⁹⁾ Vua Chiêu Thống cũng bị cắt hết bổng lộc, chức tước nên đời sống càng thêm cơ cực.

Tháng Sáu năm Càn Long 56 [Tân Hợi, 1791], Lê Quýnh có nói với quan coi ngục nhà Thanh là quần áo ông rách nát, xin may cho một bộ mới theo kiểu nước Nam. Việc này quan đề lao không dám tự chuyên nên đã trình lên vua Càn Long, nay trong *Thượng dụ đáng* còn khẩu dụ của Hoàng đế như sau:

Bọn Lê Quýnh vì quần áo đã cũ rách nên xin may cho áo mới để thay nên dụ rằng:

Bọn các người muốn được cấp quần áo thì chỉ chuẩn cho dùng y phục kiểu Trung Hoa. Nếu như xin đòi may theo dạng thức nước mình thì Trung Hoa không may theo kiểu này nên không có mà cho được. Còn như không chịu thay đổi y phục thì chỉ đành phải mặc áo rách thôi.

Kể cho họ biết rằng người Hồi không ăn thịt heo, khi bị giam cũng cứ theo lệ cấp cho ăn uống chứ không phải vì không ăn thịt heo mà cho thức ăn khác. Dem lệnh dụ này báo cho A Quế biết để thi hành. Khâm thủ.⁽⁸⁰⁾

Có lẽ vì thế mà đến hơn 10 năm sau, nhóm Lê Quýnh vẫn chỉ mặc bộ quần áo rách rưới mang từ trong nước sang như sử nước ta tường thuật.

Vụ án ám thông cố quốc

Năm Nhâm Tý [1792] lại nảy ra vụ án “ám thông cố quốc”. Nguyên trước đây khi vua Quang Trung sang Bắc Kinh, vua Càn Long có yêu cầu cho một số

người đi theo vua Lê được về nước đồng thời yêu cầu tìm những thân nhân của người muốn ở lại Trung Hoa được sang đoàn tụ.

Ngay khi về đến Thăng Long, vua Quang Trung đã xúc tiến việc này nhưng việc nội trị còn nhiều chuyện quan trọng hơn nên cũng không sốt sắng cho lắm. Năm sau, nhân vụ đánh dẹp dư đảng nhà Lê, Nguyễn Quang Bình đã trình lên rằng một số người trở về đã nhận được lệnh của vua Chiêu Thống liên lạc với ông hoàng Ba Lê Duy Chỉ để âm mưu nổi dậy. Những người bị tra hỏi có cả nhóm Lê Quýnh đang còn ở trong ngục gây ra một số nghi vấn và suy đoán.⁽⁸¹⁾

Lê Quýnh thuật lại như sau trong *Bắc hành lược ký*:

Năm Nhâm Tý [Càn Long 57]

Tháng Năm. Được quân cơ đại nhân cho gọi Lê Quýnh lên Nội Vụ Phủ, hỏi rằng trước đây người có ý khôi phục, đến nay số cùng chung chí hướng còn được bao nhiêu người? Người em của chủ người là Lê Duy Chỉ có nên theo giúp không?

Quýnh trả lời rằng:

Họ Lê có được nước hơn bốn trăm năm, ân trạch đối với dân chúng rất sâu xa. Nay bị mất nước nên lòng người thương xót, sau đó được thiên triều lấy danh nghĩa phù Lê, khi đó mọi người trong nước đều theo họ Lê, không ai mưu tính mà cùng một lòng đủ thấy người người đều cùng chí hướng.

Từ khi cố chủ sang phương Bắc, Lê Quýnh ở nhà nhận lệnh vương phi sai đi tụ tập cựu thân và các thế tộc, phiên mục, thổ hào được hơn hai trăm người, thủ hạ kẻ thì hơn nghìn, người vài ba trăm nói chung không phải là ít.

Thế nhưng đến nay cũng đã ngoài ba năm, Nguyễn Huệ được phong vương, thiên mệnh đã định rồi, xem mệnh trời thì biết được lòng người. Ngày hôm nay thời cũng khác mà thế cũng khác, người vẫn một lòng một dạ không biết còn được bao nhiêu.

Nếu như em trai của tể chủ Lê Duy Chỉ sau khi tể chủ xuất biên cũng có thể tụ tập được ba bốn chục người giữ được một mảnh đất chống lại Nguyễn Huệ. Có điều y tuổi còn trẻ lại không có chỗ dựa nên e cũng đã bị Nguyễn Huệ làm hại, nếu như còn sống thì không chắc gì tranh đoạt được mệnh trời.⁽⁸²⁾

Nhiều năm sau, bốn người bị giam hãm như biệt lập với bên ngoài không còn biết đến những gì đang xảy ra, kể cả việc vua Chiêu Thống và con trai ông qua đời [Quý Sửu, 1793]. Lê Quýnh chỉ ghi lại được một số tâm sự qua văn thơ ông làm về một vài biến cố nhỏ. Một đôi khi, nhóm Lê Quýnh lại được gọi lên dự đồ cất tước nhưng cũng chỉ cho có chuyện.

Vụ án hải phi người nước Nam

Sau khi vua Quang Trung qua đời năm Nhâm Tý (1792), tình hình Tây Sơn lâm vào cảnh rối ren. Năm Ất Mão (1795), Ngô Văn Sở bị Vũ Văn Dũng vu cho là làm phản đem giết đi. Một số đầu mục thủy quân vốn là bộ hạ của Ngô Văn Sở không còn phục tùng triều đình nên quay ra biển làm hải khấu. Cũng có tài liệu cho rằng vì tình hình khó khăn, triều đình Tây Sơn phải uy hiếp các thuyền buôn để có thêm ngân khoản trang bị cho quân đội đối phó với chúa Nguyễn.

Theo báo cáo của nhà Thanh, một số thuyền buôn đi Quảng Châu bị chặn lại và một số thuyền của cướp biển bị bắt gần bờ biển Mân Triết, Quảng Đông đã có thủy thủ ăn mặc theo lối nước ta mang giấy tờ đóng dấu quan chức An Nam.⁽⁸³⁾ Sau đây là lời thuật của Lê Quýnh trong *Bắc hành lược ký*:

Năm Đinh Tỵ [Gia Khánh thứ 2, 1797]

Gặp được người đàn bà họ Phan, quê ở Nghệ An nước ta vốn là gia quyến của cướp biển, bị bắt giam ở trại tù nữ giới ngục bắc. Bèn hỏi thăm mới biết phía đông thành Phú Xuân thuộc Nguyễn vương [tên Quang Toản], hiệu Cảnh Thịnh, Quảng Nam thuộc Nguyễn vương [tên Nhạc], hiệu Thái Đức, Đồng Nai thuộc cháu của chúa Nguyễn tên Chũng, tức Nguyễn Ánh, nhưng vẫn đề niên hiệu Cảnh Hưng. Ba người thế chân vạc. Năm ngoái quân của Cảnh Thịnh và quân Đồng Nai giao chiến trên mặt biển, không phân thắng bại, nay đang đóng thuyền đúc súng, tuyển quân, tích lương để tính chuyện đánh với Đồng Nai lần nữa.

Mấy năm qua mất mùa, dân chúng không sống nổi, quả đúng là:

*Sơn hà phá toái thủy phiêu như,
Thân thế phù trầm phong đả bình.
(Núi sông tan vỡ nước chảy lênh láng,
Thân thế nổi trôi như gió đập cánh bèo.)*

Người đàn bà họ Phan bị giải lên Bắc Kinh có lẽ là vợ một tướng lãnh Tây Sơn vì biết khá rõ và chính xác tình hình trong nước mà người thường không thể am tường.

2. Bất khuất trong ngục

Tháng Chạp năm Đinh Tỵ (1797), một người cai ngục họ Tống tỏ vẻ khinh lờn, Lê Quýnh viết lá thư sau đây trình lên quan:

Lê Quýnh là cô thân từ xa vạn dặm, bị giam nay đã tám năm, từng được liệt vị nhiều lần trông xuống nên mọi sự đều dung tha, để cho loài kiến bọ được theo cái tính của mình, quả thật cảm kích không đâu cho hết. Vì thế nên mới giải bày mong được chiếu cố.

Lê Quýnh là quan vong quốc nên vốn không mong được sống, còn như bọn Lý Bình Đạo vì việc nước việc nhà còn có điều chưa thỏa nguyện nên mới chịu nạn chung với Quýnh này, lòng vẫn chưa an. Nay trong điều ăn tiếng nói, nếu như có chỗ chưa hết lời thì xin cứ tra hỏi một mình Quýnh đây là đủ, lễ thế cũng đủ mà pháp thế cũng vừa chứ còn ngoài ra không có gì khác nữa.

Bọn Lê Quýnh tuy ở bên ngoài vương hóa nhưng cũng sợ thiên hạ vạn đời sau chửi mắng nên mới cam tâm ở nơi đây, vốn chẳng phải tham sống mà bại hoại điều nghĩa, cũng không dám chết uống để thương tổn điều nhân, trước nay chỉ sao cho son sắt, cốt sao không thẹn với lòng mình chứ có coi mấy chuyện vật vãnh trong xã hội vào đâu. Cho nên vo tròn bóp bẹp sao cũng được, có gọi là trâu ngựa cũng chẳng sao. Còn lên mặt để ra uy thì cũng phải đến kỳ tước mộc [xóa cái cũ làm cái mới, ý nói thay đổi luật lệ cũ], không phải quát nạt mà chúng tôi chịu nghe đâu.

Những ngày tháng kế tiếp ở trong ngục thực không có nhiều điều đáng nói ngoài một số văn thơ nhưng trong hoàn cảnh nào, bốn người nhóm Lê Quýnh cũng nhất định không chịu khuất phục.

Bắc Sở tự tình

Rằm tháng Giêng năm Kỷ Mùi [Gia Khánh thứ 4, 1799]. Thượng hoàng Cao Tông [tức vua Càn Long] mới qua đời nên triều đình không cho thắp đèn, Lê Quýnh pha trà viết một bài phú nhan đề “Bắc Sở tự tình” (thở than nơi nhà ngục phía bắc), lời rất lâm ly não nuột.

Dịch nghĩa:

*Việc đời như mây nổi, thấy thay đổi áo trắng chó xanh cũng đã chán rồi.
Ruột gan như lửa đốt, thân kiến nhỏ bỏng chợt hóa thành tro.
Họ Lê nay mất cả mối giềng, cũng bởi giặc Tây kia gây nạn.
Bỗng nghe châu Ô rầm rập, hung hăng xưa đàn hổ xé bầy dê.
Lại thấy Long đở chuông kêu, vượt ải thúc ngựa bầy cùng theo gót.
Sức muỗi muốn vùng lên nhưng thế đà vác núi.
Thân cáo định phô trương mượn dáng hổ dương oai.
Tưởng học Trình Anh⁽⁸⁴⁾ nước Tấn cứu con cô,
Lại thành Bao Tư mong khôi phục nước Sở.⁽⁸⁵⁾
Sau Hán mong làm đứa trẻ đất Hàn, lại ra Tín Quốc tù ở bên Yên.
Gặp cơ phải biến theo vua, hành sự có đâu rảnh rồi.
Vạn dặm qua đông tuyết giá, gọi đầu chưa cắt tóc đã thưa.
Mười năm không sợ Bắc phong, thổi mũi không hư mà tự hỏng.
Lòng mơ hồ như giun ở đất sâu.
Thân chẳng khác bướm đêm vào đuốc.
Lây lợi như cũi chó chuồng gà, an nhàn đất ấy.
Ngục đen cảnh gan chuột tay trùng, tử sinh trời vậy.
Tắc lòng nay dè dặt mà theo, chúc phận thấy cốt sao không thẹn.
Bể bắc chưa sinh sừng ngựa, ruột gan vẫn vít nhớ mẹ cha.
Đỉnh hồ nào níu râu rồng, dòng lệ chan hòa khi giá buốt.
Vì công nghĩa nên phải bỏ tư tình, nói gì được nữa.
Mây trắng che phủ cảnh du phần, nhận nào mang thư cho được.
Mặt trời hồng ngâm núi xem Dĩ Hồ, càng thẹn với quạ đen bú mớm.
Xem ra trung hiếu hai đành đều thiếu,
Lại không dám chết kém cả kẻ bỏ thân.
Than ôi! Đời xưa nay có ai là không chết,
Muốn kết liễu lại sợ tổn đến đức nhân.
Phận làm người ai cũng đều ham sống,
Muốn tòng quyền thì e hại điều nghĩa.
Sáng tỏ để theo thiên lý,
Mặc ai nói chuyện thư hoàng.
Dẫu gọi mình là trâu là ngựa lòng không thẹn thì mặt không hổ.
Dẫu rằng rắn gặp cảnh nhi an không oán trời mà cũng chẳng trách người.
Ô hô!
Thú có cáo biết quay đầu về núi,
Cầm có chim biết đậu ở cành nam.*

*Tống Trân, Bùi Bá Kỳ đời trước, quay về bắc để thấy đàn trung.
 Duy Liêu, Lê Quang Bí là ai, chỉ về nam mong thành tâm nguyện.
 Nay kiếp sống thừa còn chưa hết, tóc bạc biết lúc nào về.
 Trời xanh kia thăm thăm, bao giờ mới hết.⁽⁸⁶⁾*

Ân xá

Cuối tháng đó, vua Gia Khánh thân chính⁽⁸⁷⁾ nên ban ân điển cho các tù nhân, Lang trung Bộ Hình họ Kim đến hỏi Lê Quýnh xem ông có cầu xin điều gì thì cho biết nên ông viết biểu tâu lên về tình tiết tại sao lại bị giam cầm:

Nguyên năm Càn Long thứ 54 [Kỷ Dậu, 1789], Phúc công gia [Phúc Khang An] có lệnh chúng tôi đường xa đến gặp, vốn mong được nhờ uy của thiên triều may mà có thể lấy lại nước, hưng vong cũng do mệnh trời nhào nặn dầu có hết sức cũng không quản ngại. Đến lúc đó ngẩng trông đại đức của thiên triều ra ơn vượt mức ra lệnh cho cạo đầu đổi y phục, cho gia nhập kỳ binh thật là cảm kích vô bờ bến, không đức nào bằng.

Thế nhưng nghĩ đến việc pháp luật kỷ độ mù mờ không biết cho đến nơi đến chốn [懵懂侏儒 - mộng đồng chu nho], cha đã qua đời còn lại mẹ già cách xa vạn dặm quan san không ai coi sóc, nhưng nhớ vô chừng nên đã mấy bận khẩn thiết cầu xin chỉ mong sao làm tròn đạo hiếu.

Hạ ngu bị giam ở đây nhưng cái ý nghĩ đó vẫn còn, nay đã mười năm cũng chưa biết mình tội gì. Nay Đại hoàng đế sáng láng như vầng nhật mới lên⁽⁸⁸⁾ soi sáng mọi tăm tối, thể lòng hiếu sinh nhân đức của trời cho đến khắp mọi nơi trên mặt đất. Nay vạn vọng liệt vị đại nhân, trông vào đại ân của thánh thượng mà cúi xuống soi xét nguyên tình để tha cho trở về, bọn Lê Quýnh không đến nỗi bị mất cả ngũ luân,⁽⁸⁹⁾ cho sống cái đời còn lại của sâu kiến thì ân trạch thật là lớn lao, toàn gia lớn bé ai ai cũng được hưởng.

Có lẽ chính vì lời tâu này nên ngày 14 tháng Hai năm đó Lê Quýnh lại được đưa lên hỏi cung, ông xin cho về sống gần bên biên giới nước Nam để có dịp qua lại thăm nom mẹ:

Nguyễn Huệ đã được phong [vương] đến nay tròn mười năm, thiên mệnh đã định, lòng người cũng an, thế cũng khác mà thời cũng khác, không còn cách gì có thể xoay chuyển được nữa rồi. Thế nhưng lòng nhớ mẹ càng tha thiết nên đem cái tình mọn ấy mà cầu xin, nếu được lòng chí nhân mẫu đức của Đại hoàng đế xét tình thực mà tha cho để có một đường sống đem thân về, thoát khỏi cảnh tăm tối thì cái ơn thành toàn ấy thật bao la, bọn Lê Quýnh xin nguyện cạo đầu để tạ ơn tái sinh đó.

Cúi trông trời che đất chở, độ lượng vô cùng, bọn Lê Quýnh sẽ làm người dân thường sống ở nơi ranh giới Lương Việt, qua lại bán buôn không bị theo lệ an tháp, kẻ hèn này có thể qua lại thăm mẹ cho đến khi qua đời thì không còn gì ân hận. Còn nếu như có thể đưa gia quyến sang nội địa thì cũng tùy theo hoàn cảnh mà làm.

Tuy nhiên nhà Thanh vẫn ngại việc thả ông ra sẽ gây rắc rối trên phương diện ngoại giao nên không thuận và chỉ bằng lòng cho sống ở An Nam doanh [với gia quyến vua Lê] với điều kiện phải cạo đầu theo kiểu Trung Hoa,

nếu không sẽ an táp ở Nhiệt Hà nhưng nhóm Lê Quýnh nhất định không chịu. Khi hỏi về tâm sự muốn gì, Lê Quýnh chỉ trình lên hai bài thơ sau đây:

Bài 1

Dịch nghĩa:

*Chìm nổi như cánh bèo vì gặp phải lúc cùng,
Đội mũ phương nam để chống lại gió bắc.
Thân phải tù đầy mười năm vì giữ khí tiết trắng,
Số mệnh theo mái tóc để tỏ tấm lòng son.
Miễn sao hợp với điều nghĩa nên không có gì phải thẹn,
Chỉ vì điều nhân mới phải giận kẻ hung hăng kia.
Năm mươi năm qua như một giấc mộng,
Chịu bao nhiêu cay đắng mà rồi cũng như không.*

Bài 2

Dịch nghĩa:

*Biết thời cơ ấy mới là đạt sĩ,
Cắt tóc thì đâu còn gì là tình người.
Nghĩa lớn nặng như nghìn vàng,
Thân hèn thật nhẹ như chiếc lá.
Lòng son nếu như đã mất cả,
Dầu tóc bạc thì cũng sống thừa thôi.
Nay ta theo nghĩa kinh Xuân thu,
Để sau này người đời sẽ bình phẩm.*

Tháng Sáu năm Kỷ Mùi (1799), con trai Lê Quýnh là Lê Doãn Toàn được đưa đến thăm cha. Hai cha con đã xa cách mười năm nay gặp lại nên ông thật bàng hoàng nhất là biết con ông hiện đang sống với gia đình vua Lê ở ngoại ô. Quan nhà Thanh lại dụ rằng nếu ông chịu cắt tóc thì cha con sẽ được đoàn tụ. Ông lại trình lên:

Cung tạ ơn này, xin tỏ thực nỗi lòng. Trộm nghĩ bọn Lê Quýnh bỗng bênh vạ dậm, tù tội mười năm cũng vì cái tâm ngu si không thay đổi nên phải chịu khổ không biết là chừng nào. Vì vua tôi, cha con chia cách không được thấy nhau, quả là cái mà tình người không kham nổi vậy nên triều đình đã thi ân ngoài mức. Trong mấy tháng qua cha con đã được gặp nhau ấy cũng là nhờ hồng từ quảng đại nên chúng tôi hết sức cảm kích.

Có điều thiên triều giáo hóa cõi Nam đã một trăm rưỡi năm [ý nói nước ta thần phục nhà Thanh], vừa sâu vừa dài, bọn Lê Quýnh được thấm nhuần trong nơi đạo đức nên không dám lấy tình riêng để làm lệch nghĩa công.

Đến nay đã là một kỷ rồi, thời cũng khác và việc cũng khác, dẫu có muốn phục thù cũng chưa chắc còn thù mà phục, đến như theo chủ thì chủ cũ cũng còn đâu mà theo.⁽⁹⁰⁾ Công nghĩa đã không làm được, nhưng cũng vì cực chẳng đã phải làm mà thôi. Nay không dám lấy chút tình riêng cha con mà phản lại trung hiếu là điều đã được khuyên, chỉ còn một việc xin được giữ tóc để tỏ lòng ngay [衷旗 - trung kỳ] chứ không dám quay lại dõ cho nó được. Nay đưa đứa con ngu tới thăm ấy cũng là ơn lớn như núi cao bề cả của đại nhân, nếu muốn cha con đoàn tụ, đưa ra một ý thành mà cầu thì cũng có con đường sống.

Trộm nghĩ ơn không thể dễ mà đòi, thời khó mà có thêm lần nữa nếu như chọn cơ hội này thì chim được sổ lồng, trâu được liếm nghé, chút đời còn lại cũng thanh thoi. Thế nhưng há có thể đổi tấm lòng trong sáng để lấy kiếp sống hay sao nên chỉ mong chiếu cho nguyên tình mà tha tội,⁽⁹¹⁾ ra khỏi phép nước mà thi ân thì kiếp sống thừa của Lê Quýnh cũng do cái đức của đại nhân thành toàn.

Tháng Tám năm đó, quan nhà Thanh lại đưa Lê Doãn Toàn và một số gia nhân cũ của ông là Nguyễn Nghiêm và Đỗ Suất cùng vào để mong ông xiêu lòng. Ông lại bẩm lên:

Trộm tưởng bọn Lê Quýnh là cô thân ở nơi xa xôi, mười năm giam cầm, mong đại nhân lượng rộng bao dung, nhân sâu ngó đến nên nói lòng việc giam cầm, lại thương đến cái cảnh trâu với nghé mà soi xuống trở cho một đường sống để có thể thoát được đời giam hãm.

Ngày đông, gió xuân, bọn Quýnh ngẩng đầu nghĩ ngợi không khỏi cảm kích nên làm bài bẩm này.

Nguyên năm Càn Long thứ 54 [Kỷ Dậu, 1789], bọn Quýnh tiến quan, vốn mong nhờ vào uy vọng thiên triều để mưu đồ chuyện phục quốc. Vừa khi đó, Phúc công gia chủ trương thụ hàng⁽⁹²⁾ nên mới giữ lại đưa lên kinh. May được Đại hoàng đế xét thấu cho cái tình nhỏ nên không khiển trách thêm.

Nay liệt vị đại nhân khuyên nên cắt tóc cải trang, thật quả từ xưa đến nay chưa từng có, bọn Quýnh chỉ xin được mặc quần áo An Nam mãi mãi không đổi, quả thật phụ ân lớn của Hoàng đế nên phải lâm vào vòng lao lý cho đến ngày nay.

Tháng Hai năm nay lại được các đại nhân bộ đường tận miệng dụ nếu như cạo đầu thì sẽ cho ở An Nam doanh, còn nếu giữ tóc thì sẽ an táp ở Nhiệt Hà. Bọn Quýnh trộm nghĩ mình vốn là kẻ bầy tôi lưu lạc, dưới khắp gầm trời ở đâu cũng thế nên dù ở Nam doanh hay ở Bắc sở, hay ở núi lạnh nơi Nhiệt Hà thì cũng không mong sống sót, nếu được cho miếng ăn, sống đời thừa thì cũng là nhờ đức dung chứa của thiên triều cả.

Thế nhưng trong nhà còn mẹ già không ai chăm sóc nên còn một chút nghĩa mà lòng không yên, thành ra cầu được mở lòng nhân. Còn như bị giam thân nơi đây thì trung cũng không toàn mà hiếu thì đánh mất, đành phải ôm mối hận chung thân. Trông vào Đại hoàng đế lấy tấm lòng hiếu làm gương trị thiên hạ nên Quýnh này thống thiết mong mỗi được về đất cũ đấy thôi chứ không có ý gì khác.

Nếu ví như được thả về mà Lê Quýnh tôi không gây ra chuyện rắc rối, nhưng họ Nguyễn vẫn tàn ác làm hại thì còn thể thống gì nên nhất định không có chuyện đó. Nghĩ rằng họ Nguyễn nay đã truyền được một đời rồi, mệnh trời đã định, lòng người đã yên, thế cũng khác mà sự cũng khác, thời đã đời mà tục cũng đổi, Sở Bình⁽⁹³⁾ [vương] đã chết nên cũng không còn kẻ thù nữa, tuy có thâm đố kỵ mà đánh nhưng cũng phải có cái tài của họ Ngũ thì mới nhân nước Ngô có kẻ hở mà làm chứ không thì cũng vô vọng. Còn như không ai giúp đỡ thì dù có tài trí như Lưu hầu cũng vị tất quật được lửa Hán mà hưng lên.

Nay tôi tính toán thời thế, dầu có trí tuệ quyết tâm nhưng làm sao cử sự được, huống chi chỉ có những người ngu muội dưới tay thì khác nào thiêu thân bay vào lửa nên không những bọn Lê Quýnh không dám làm càn mà cũng không có khả năng để làm nữa.

Từ khi Nguyễn Huệ được nước đến nay, bấy tôi dân chúng nhà Lê trừ những người chết trận hay kẻ cứng đầu bị giết ra còn cả những người được thiên triều thả về cũng không bị gia hại, huống chi Lê Quýnh một thân một mình ở tuổi tàn niên, chịu sống yên thì không chỉ là họ không nỡ giết, không thèm giết mà còn kính sợ thiên triều nên cũng không dám giết. Nếu như thả cho về mà ngại rằng giao cho họ Nguyễn e không dung thì còn ra sự thế gì nữa.

Theo lệ cống sứ cũng như can phạm chạy trốn qua biên giới thì không nói làm gì,⁽⁹⁴⁾ còn như thuyền buôn, thuyền đánh cá bị gió thổi thì cũng đưa trả về, chưa từng nghe phải giao lại cho ai. Tôi không phải là người chạy trốn vượt qua ải, có thả về thì cũng chỉ như xua một con muỗi mà thôi. Nếu như sau khi xuất quan, chẳng may bị kẻ họ Nguyễn làm hại thì cũng là chết nơi đất cũ của họ Lê thì cũng thỏa tấm lòng mong muốn mà không thẹn, còn may mà họ Nguyễn không giết thì được sống làm dân đen họ Lê, cũng toại chí con quạ quay về tổ không còn mong gì hơn nữa.

Ấy là điều may và không may của Quýnh này chứ không liên quan gì sự thể nặng hay nhẹ, cũng là lấy người di cai trị người di theo quy tắc của tiên vương, phương nam hoang địa vốn là không trị để trị, người tỵ nạn chạy sang thì thương xót mà an táp ấy là chí nhân mà thả về cũng là chí tình, vì tội nghiệp mà làm như thế, vì chí đức mà bỏ công uồn nặn như thế, tùy theo vật mà tạo hình do cái tâm dung chứa vậy.

Muôn vàn mong đợi xét cái lý ở trong tình để làm ơn ra ngoài khuôn phép thì tuổi già của Quýnh này từ nay về sau cũng đều do đức tái sinh của Đại hoàng đế ban cho, kính mong đại nhân thương xót đến lòng thành của kẻ cô thân, thương đứa con cô phải đi theo mà tha cho để theo về phụng dưỡng, ấy là lòng khoan dung trong năm điều của người giúp vua khiến cho gió của bốn phương đều thổi.

Đến tháng Mười, Lê Doãn Toàn lại vào thăm cha đem theo thư của những người tông vong khác. Lê Quýnh trả lời:

*Tù đầy quạnh quẽ, thấm thoát mười năm.
Chim nhạn lẻ loi, không được một chữ.*

Nay được dịp thuận tiện, nhân lúc cao hứng mong liệt vị quý đài có duyên khuê ngộ nên được dẫn dắt việc nghĩa theo đuổi việc đức, cảm cương ngựa mà theo sau, qua ải lặn lội, trèo non vượt biển thật là gian nan khiến cho chính khí vắng vặc, tinh trung sáng như vầng nhật, dù như Trình Ưng Năng, Viên Bân⁽⁹⁵⁾ cũng không khác gì, tuy chưa được thành tên tuổi như Yển Suy, Phạm Lãi, âu cũng là do trời vậy.

Theo ngu ý thì nhận lệnh lúc lưu lạc lệnh đênh không thể nào không nặng nhưng hết sức làm cũng chỉ được như con muỗi mà thôi, con ong có theo thì dầu bấy ngày khóc chảy máu mắt ở sân Tần, ba tác lưởi cũng không lay

được màn Hán mà bụi trần thấm thoát ôm mối tịch liêu, không được kê cận gần bên khiến đành đặc tội với chúa cũ.

Cho nên cắt tóc không thể tính được mà cũng là việc cực chẳng đã đấy thôi, đem sợi tóc tỏ tác lòng thật có ích gì cho nước đâu? Tuy chín chết không đổi dạ thực cũng nhẹ như lông hồng mà thôi. Đến như lông hồng cũng chẳng được rồi cũng đem mối sầu xuống đất. Râu rồng không nắm được, nước mắt chảy như mưa. Trên không sánh được với lòng trung của Lý Nhượng Thủy,⁽⁹⁶⁾ dưới lại ngượng với liệt vị quý đài. Thẹn cùng trời đất, hổ với xưa nay, không đủ sánh với bằng hữu mà lòng luyến chúa thì so với chó ngựa cũng thua xa.

Hôm nay nhân được quý liệt vị vì tình mà hỏi xuống thật là ném viên ngọc khiến cho cỏ bông, sợi tóc cũng rạng ngời, được mắt xanh nhìn đến khiến cho chiếc khăn nước nam nổi sắc, thân già này cảm kích xiết bao.

Mong các ngài tự trần trọng, nhấn nại để cho đến khi xong việc, tùy gặp gỡ mà làm theo, ngày vui chắc không lâu nữa.

Đã từng thấy ơn trời lồng lộng, mưa móc thấm nhuần, tuy ở nơi tăm tối cũng được tắm tưới đến.

Ngoài ra ông cũng viết thư gửi cho Đinh Nhạ Hành, Phạm Trần Hy, Phan Khải Đức, Lê Duy Ân nên chúng ta cũng đoán được rằng đây là những người đã gửi thư riêng cho ông. Có lẽ trong những lần thăm viếng trao đổi ông cũng biết được tin vua mới sắp xét lại vụ án “*thế phát dịch phục*” của bốn người nên giọng văn có chiều phấn khởi hơn trước, nhất là tin tưởng rằng “*ngày vui chắc không lâu*”.

Tháng Một năm đó ông nghe tin Thái hậu - mẹ vua Chiêu Thống - qua đời nên viết thư cho Lê Duy Ân khi ấy thế tập tước tá lãnh của vua Lê.

Nhìn lại suốt 10 năm bị giam hãm như nhóm Lê Quýnh hoàn toàn bị xa cách với thế giới bên ngoài và mọi việc chỉ biến chuyển tương đối dồn dập sau khi vua Càn Long qua đời. Dưới triều Gia Khánh chính sách ngoại giao của Thanh triều với Tây Sơn không còn như trước nữa nên nhóm vua Lê ở bên ngoài cũng được thoải mái hơn.

3. Ra khỏi ngục

Theo lá thư của Lê Quýnh gửi cho Phụ Thành hầu Lê Duy Phổ thì bọn Lê Quýnh được ân xá từ tháng Hai năm Canh Thân, Gia Khánh thứ 5 (1800) nhưng đến ngày mồng 4 tháng Tư [tức mồng 4 tháng Ba nhuận theo lịch Việt Nam], bốn người bọn Lê Quýnh mới được thả ra khỏi ngục. Họ được cho sinh sống ở 12 dặm phía tây kinh thành bên ngoài xưởng nhuộm của Hỏa Khí Doanh. Điều an ủi nhất là họ được tùy tiện để tóc và ăn mặc theo lối nước ta.

Nguyên từ đời Minh Vĩnh Lạc, vì nơi đây đất trũng có suối hồ nên triều đình cho trồng cây chàm [Indigo Naturalis] để nhuộm quân phục cho binh lính. Sau nhiều giai đoạn chế biến, thuốc nhuộm này cho ra vải màu đen ánh sắc xanh [暗青黑色] có tên là lam điện [藍靛].⁽⁹⁷⁾ Kỹ nghệ này thuộc Chức Nhiễm Cục [織染局]⁽⁹⁸⁾ gồm ba phần điện viên [vườn trồng], đả điện [khu xay và tiến hành bào chế], lam điện [nhuộm vải].

Hỏa Khí Doanh - cơ quan lo liệu việc chế tạo các loại súng ống lớn [pháo] nhỏ [thương] - chung quanh có tường dày, có đến 1.700 phòng ốc cho hơn một vạn người bao gồm binh lính bất kỳ và quyến thuộc. Ra vào doanh có hai cửa đông nam, tây bắc nên có thể coi là một pháo đài quan trọng bảo vệ hoàng thành. Nói chung đây là một khu gia binh khổng lồ sống bằng lương của triều đình tương đối sung túc, hấp dẫn nhiều thương nhân đến mua bán, qua lại biến khu vực chung quanh thành những nơi sầm uất.

Bên ngoài chung quanh xưởng nhuộm có 5 tòa miếu thờ sơn thần còn gọi là Bích Hà Nguyên Quân Miếu chia thành đông tây nam bắc và trung đình. Hiện nay bốn tòa miếu không còn nữa nhưng tây đình miếu vẫn còn, chính là nơi mà nhóm Lê Quýnh bị an táp.⁽⁹⁹⁾

Theo tường thuật trong *Bắc hành lược ký* bốn người ở dưới quyền giám sát và quản thúc của Định Cung Thân vương Miên Ân [cháu nội vua Càn Long] - khi ấy trông coi Hỏa Khí Doanh. Khi Lê Quýnh biết tin cố chủ đã qua đời cảm tác bài thơ sau đây:

Dịch nghĩa:

*Mũ phương nam nên bị giam mười năm,
Tự nhiên được ơn từ trên giáng xuống.
Xõa tóc không báo được ơn mưa móc mới,
Nhìn lại sợ rằng mình đã phụ núi sông xưa.
Hồn trung ngày khác sẽ đền bù ân thêm nữa,
Khổ tiết nên hôm nay chỉ mới được toàn vẹn.
Mặt trời lên cao chiếu sáng xuống,
Ai ngờ ở đất bắc mà cũng có tiếng chim quỳên kêu.*

Việc đầu tiên sau khi được tự do là chuẩn bị để đi viếng mộ vua Chiêu Thống ở phía đông Bắc Kinh, trong dịp này con ông cũng đi theo. Lê Quýnh có làm bài thơ sau đây:

Dịch nghĩa:

Cảm tác khi đi viếng mộ [vua Lê]

*Trời u ám tiếng sói kêu tưởng như ở nơi địa ngục,
Tuy dời qua ngoại ô nhưng có khác gì người tù đất Yên.
Thân ở phương tây gần Hỏa Khí Doanh nhưng mây sầm canh cánh,
Mất từ đất bắc nước băng chảy ra như suối.
Ngày nay cương thường để bên dưới tấm lụa vàng,
Biết bao giờ mới được cầm dao chém đầu hài cốt.
Răng nhuộm, tóc đen cứ thế mà trôi đi,
Chỉ còn tấm lòng son còn ở với ta thôi.*

Tuy không biết gì nhiều về cuộc đời đơn độc ở xưởng nhuộm nhưng qua văn chương ta thấy Lê Quýnh vẫn canh cánh mong đợi có ngày được về cố quốc. Một đêm trăng ông đi chùa thấy một cỗ quan tài đã mục nát và cáo văn không biết là ai nên tức cảnh mà thương cho phận mình rồi mai đây cũng thế nên làm một bài văn tế dài rất lâm ly.⁽¹⁰⁰⁾

Tháng Sáu năm đó, trời mưa dầm lại hết đồ ăn, nhận được thượng dụ không cho vào trong thành nên làm bài thơ sau:⁽¹⁰¹⁾

Dịch nghĩa:

Vừa đến Lam Kiều thì trời đổ mưa,
 Vì lầy lội nên phải ở lại trong nhà cho qua thì giờ.
 Gần bên không có động ả bậc cao thâm,
 Nơi ở trọ thì như nhà sư vừa vắng lặng vừa cao cả.
 Tiên như không có rượu cũng khó mà trơn miệng,
 Phật bụng không có bánh thì dễ trống lòng.
 Đường về kinh đô sao mà gian nan thế,
 Chỉ mong xe có kim chỉ về hướng nam.

Tuy bài thơ nói về kinh đô nhà Thanh nhưng ông ám chỉ kinh thành Thăng Long, nhất là lại nhắc đến “*chỉ nam xa*” là xe có nam châm chỉ đường về hướng nam.

(Còn tiếp)

N D C

CHÚ THÍCH

- (71) Tấu thư ngày 14 tháng Năm, Càn Long 55 [1790], *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* (1991) q. XV, tr. 671.
- (72) Túc Văn Thiên Tường [1236-1273], Thừa tướng nhà Tống, bị quân Nguyên bắt không chịu hàng, đem vợ con ra uy hiếp, ông hiên ngang chịu chết.
- (73) 我爲綱常謀, 有家不得顧.
- (74) *Lê quý dật sử* (1987), tr. 99-100.
- (75) *Cao Tông thực lục*, quyển 1.377, thượng dụ ngày Giáp Tý [20] tháng Tư, năm Càn Long 56 [1791], Vương Tiên Khiêm, [Càn Long triều] *Đông Hoa thực lục*, quyển 45, thượng dụ gởi Nguyễn Quang Bình ngày 20 tháng Tư, Càn Long 56, *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XVI] tr. 248.
- (76) *Khâm định Việt sử*, tập II, bản dịch Viện Sử học (1998), tr. 321.
- (77) Theo tài liệu nhà Thanh, Hoàng Ích Hiểu khi đến Tân Cương lấy vợ sinh một trai, một gái. Con trai ông ta sau lấy vợ có một gái.
- (78) Theo báo cáo của Bộ Binh và Minh Thanh sử liệu.
- (79) *Ngô Thi Nhậm tác phẩm I*, tr. 449.
- (80) Nguyên văn: 黎罔等因舊服垢敝懇求給衣更換應諭. 以爾等求給衣服自當用中華服式方可准. 爾所請若爾本國式樣, 中華無此製造, 不能另製給予, 自此曉諭. 倘伊等仍不願改服祇可任其破敝. 又燕起係回人不食猪肉, 在監內亦只可照舊給以牢食, 不必因其不食猪肉另行給予食物也. 將此諭令阿桂知之. 欽此. *Càn Long triều, Thượng dụ đáng* [XVI], tr. 328.
- (81) Xem Văn liệu 3, *An Nam Đáng II*, bản dịch của NDC.
- (82) *Bắc hành lược ký*, bản dịch của NDC.
- (83) *An Nam Đáng III*, bản dịch của NDC.
- (84) Nghĩa sĩ đời Tấn.
- (85) Thân Bao Tư cầu viện binh khóc bảy ngày đêm ở sân vua Tần.
- (86) *Bắc hành lược ký*, bản dịch của NDC.
- (87) Tuy vua Gia Khánh lên ngôi từ năm Bính Thìn [1796] nhưng mọi việc vẫn do Thượng hoàng Cao Tông quyết đoán, kể cả việc tế lễ và tiếp đón sứ thần. Chỉ đến khi vua Càn Long từ trần [Kỷ Mùi, 1799] vua Gia Khánh mới thực sự cầm quyền nên gọi là thân chính.
- (88) Đây là dịp đại xá nhân khi vua Càn Long vừa mất, vua Gia Khánh chính thức kế nhiệm.
- (89) Ngũ luân là vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè 5 mối liên hệ trong xã hội. Lê Quýnh xin được tha về để cho tròn đạo hiếu.
- (90) Vua Chiêu Thống đã qua đời từ năm Quý Sửu [1793].
- (91) Tức là ông không phải sang Trung Hoa để xin tỵ nạn.

- (92) Túc nhận cho vua Quang Trung làm An Nam quốc vương, trên danh nghĩa nhà Thanh gọi là “*thụ hàng*”.
- (93) Câu này lấy từ tích Ngũ Tử Tư quật mồ Sở Bình Vương lấy roi đánh vào xác kẻ thù mà cũng muốn dùng chữ Bình là tên vua Quang Trung.
- (94) Túc là thành phần có luật lệ quy định hẳn hoi.
- (95) Viên Bân (1401-1488), một người bầy tôi theo chăm sóc cho vua Minh Anh Tông khi vua Minh bị quân Nguyên bắt.
- (96) Lý Nhưặc Thủy (1093-1127), một trung thần đi theo vua Tống Khâm Tông khi bị bắt sang nước Kim.
- (97) Thuốc nhuộm màu chàm: indigo, indigotin.
- (98) Túc cơ quan dệt và nhuộm quân phục.
- (99) *Bắc hành lược ký* chép là 西頂藍頂靛廠之外火器營 [tây đỉnh lam đỉnh điện xưởng chi ngoại Hỏa Khí Doanh]
- (100) *Bắc hành lược ký*, “Nguyệt dạ du Phật tự kiến bỉ thượng hủ quan” [月夜遊佛寺見圯上朽棺].
- (101) *Bắc hành lược ký*, “Lục nguyệt lâm vũ lương tuyết tuyệt. Hựu kiến thượng dụ bất hứa tiến thành ngẫu tác” [六月霖雨糧絕。又見上諭不許進城偶作].

TÓM TẮT

Trong số các cựu thần nhà Lê bị giữ lại trên đất Trung Hoa cuối đời Càn Long, người được nhắc nhiều hơn cả có lẽ là Lê Quýnh. Ông là thủ lĩnh một nhóm nhỏ nhất định không chịu cạo đầu đổi áo để nhập tịch thành dân nhà Thanh, khiến cho chính giới sĩ phu Trung Hoa cũng hết sức khâm phục. Thế nhưng hình ảnh của các cựu thần như Lê Quýnh, Lý Bình Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị... lại rất mờ nhạt trong sử liệu Việt Nam, nhiều chi tiết, sự kiện liên quan đến cuộc đời họ còn bị bôi bác, xuyên tạc vì định kiến hoặc vì những động cơ khác của các sử gia.

Dựa vào nguồn sử liệu của Trung Hoa, có đối sánh với sử liệu Việt Nam, biên khảo này đặt trọng tâm vào việc phân tích các diễn biến trong mối quan hệ giữa Thanh triều và nhà Tây Sơn, qua đó để thấy rõ hơn số phận của vua Lê và các cựu thần thật ra chỉ là những con cờ trong tay vua Càn Long và triều đình nhà Thanh trong việc đối phó với Đại Việt. Cục diện đó cũng giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa những việc làm của Lê Quýnh và những điều ông đã phải chịu đựng trong suốt 15 năm truân chuyên trên đất Trung Hoa.

Ở một nghĩa rộng hơn, chúng ta có thể xem thái độ bất khuất của Lê Quýnh như một biểu trưng của chính dân tộc Việt trong giao thiệp với người láng giềng phương Bắc.

ABSTRACT

LÊ QUÝNH (1750-1805)

Among the old officials of Later Lê Dynasty detained in China during the last years of Emperor Qianlong's reign, perhaps Lê Quýnh was mentioned the most. He was the leader of a small group of Vietnamese officials who refused to shave their heads except for a queue and wear Chinese costumes to become Chinese citizens, which was admired by Chinese feudal intellectuals. However, the image of such old officials as Lê Quýnh, Lý Bình Đạo, Trịnh Hiếu, Lê Trị, etc... is indistinct in Vietnamese historical records, even a lot of details and events related to their lives were defamatory and distorted by historians because of their prejudice or selfish motives.

Based on Chinese historical records in comparison with Vietnamese historical records, the article focuses on analyzing the course of relationships between the Qing Dynasty and the Tây Sơn Dynasty, through which we can be fully aware of the fate of the King Lê Chiêu Thống and his officials who were mere pawns in the hands of Emperor Qianlong and the Qing court to deal with Đại Việt. That complexion helps us understand the significance of what Lê Quýnh had done and what he had endured during 15 years of distress in China.

In a larger sense, we can consider the indomitable attitude of Lê Quýnh as the symbol of the Vietnamese people in dealing with China, our northern neighbor.